

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Name of organization: Ho Chi Minh City Securities Corporation

- Mã chứng khoán: **HCM**

Securities code: HCM

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, P. Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh

Address: Level 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12, AB Tower, 76A Le Lai, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City

- Điện thoại: (+84 8) 3823 3299

Telephone: (+84 8) 3823 3299

Fax: (+84 8) 3823 3301

Fax: (+84 8) 3823 3301

- Email: cbtt@hsc.com.vn

Email: cbtt@hsc.com.vn

Website: hsc.com.vn

Website: hsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.**

Contents of disclosure: Report on the results of public offering.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/10/2025 tại đường dẫn
<https://www.hsc.com.vn/cong-bo-thong-tin>

*This information was published on the company's website on 03 October 2025, as in the link
<https://www.hsc.com.vn/en/information-disclosure>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct; we bear the full responsible to the law.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

ORGANIZATION REPRESENTATIVE

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Lê Anh Quân

Giám đốc Điều hành Truyền thông

Chief Communications Officer

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 294/2025/CV-HSC

TP. HCM, ngày 03 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 141/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/06/2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1.	Tên Tổ chức phát hành	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2.	Tên viết tắt	:	HSC
3.	Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
4.	Số điện thoại	:	(+84 28) 3823 3299
	Số fax	:	(+84 28) 3823 3301
	Website	:	www.hsc.com.vn
5.	Vốn điều lệ	:	7.208.115.320.000 đồng
6.	Mã cổ phiếu	:	HCM
7.	Nơi mở tài khoản thanh toán	:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
	Số hiệu tài khoản	:	1190051808
8.	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Mã số doanh nghiệp 0302910950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/04/2003, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 19/08/2025

	- Ngành nghề kinh doanh chính	:	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán
	- Mã ngành	:	6612
	- Sản phẩm/dịch vụ chính	:	Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán
9.	Giấy phép thành lập và hoạt động	:	số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003, thay đổi lần gần nhất số 66/GPĐC-UBCK ngày 11/08/2025.

II. Phương án phát hành

1.	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
2.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
3.	Số lượng cổ phiếu chào bán	:	359.985.557 cổ phiếu, trong đó: - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành đăng ký chào bán: 359.985.557 cổ phiếu - Số lượng cổ phiếu cổ đông/ chủ sở hữu/ thành viên đăng ký chào bán: 0 cổ phiếu
4.	Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Tổng giá trị vốn huy động dự kiến	:	3.599.855.570.000 đồng, trong đó: - Giá trị huy động của Tổ chức phát hành: 3.599.855.570.000 đồng - Giá trị huy động của cổ đông/ chủ sở hữu/ thành viên: 0 đồng
6.	Phương thức phân phối	:	Cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thông qua phương án thực hiện quyền
7.	Thời gian chuyển nhượng quyền mua	:	Từ ngày 14/07/2025 đến ngày 09/09/2025

			- Quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần - Các cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.
8.	Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền	:	- Đối với cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 14/07/2025 đến ngày 12/09/2025 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu được Hội đồng quản trị phân phối lại: Từ ngày 25/09/2025 đến ngày 30/09/2025
9.	Ngày kết thúc đợt chào bán	:	30/09/2025
10.	Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu	:	Dự kiến trong Quý IV/2025, sau khi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoàn tất đăng ký và lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VDSC”) và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”).

III. Kết quả phát hành cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	359.985.557	357.319.331	357.319.331	27.205	27.205	0	2.666.226 (1)	99,26%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	2.666.226	2.666.226	2.666.226	103	103 (2)	0	0	0,74%
Tổng số		359.985.557	359.985.557	359.985.557	27.308	27.308 (3)	0	0	100,00%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	225.079.283	227.011.557 (4)	227.011.557	27.057	27.057	0	(1.932.274) (5)	63,06%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	134.906.274	132.974.000 (6)	132.974.000	251	251	0	1.932.274 (7)	36,94%
Tổng số		359.985.557	359.985.557	359.985.557	27.308	27.308 (8)	0	0	100,00%

- (1) Số lượng cổ phiếu còn lại sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu là 2.666.226 cổ phiếu, trong đó:
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị: 2.361 cổ phiếu (bao gồm: nhà đầu tư trong nước là 2.292 cổ phiếu, nhà đầu tư nước ngoài là 69 cổ phiếu)
 - Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua và nộp tiền mua: 2.663.865 cổ phiếu (bao gồm: nhà đầu tư trong nước là 1.776.378 cổ phiếu, nhà đầu tư nước ngoài là 887.487 cổ phiếu)
- 2.666.226 cổ phiếu này (bao gồm: 1.778.670 cổ phiếu của nhà đầu tư trong nước và 887.556 cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài) sẽ tiếp tục phân phối lại cho nhà đầu tư trong nước theo phương án xử lý quy định tại Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 24/09/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- (2) Số lượng nhà đầu tư được phân phối lại là 103 nhà đầu tư trong nước (bao gồm: 01 nhà đầu tư là tổ chức trong nước và 102 nhà đầu tư là cá nhân trong nước), trong đó:
- Số lượng nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu: 81 nhà đầu tư
 - Số lượng nhà đầu tư là cổ đông mới: 22 nhà đầu tư
- (3) và (8) Số lượng nhà đầu tư được phân phối là 27.308 nhà đầu tư, trong đó:
- Số lượng nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu: 27.286 nhà đầu tư
 - Số lượng nhà đầu tư là cổ đông mới: 22 nhà đầu tư
- (4) và (5) Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư trong nước đăng ký mua và được phân phối là 227.011.557 cổ phiếu, nhiều hơn số lượng cổ phiếu chào bán 1.932.274 cổ phiếu, do:
- Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư trong nước nhận chuyển nhượng quyền mua từ nhà đầu tư nước ngoài: 1.044.718 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu được phân phối lại cho nhà đầu tư trong nước do nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền mua: 887.556 cổ phiếu
- (6) và (7) Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài đăng ký mua và được phân phối là 132.974.000 cổ phiếu, ít hơn số lượng cổ phiếu chào bán 1.932.274 cổ phiếu, do:
- Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước: 1.044.718 cổ phiếu

- *Số lượng cổ phiếu phân phối lại cho nhà đầu tư trong nước do nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền mua: 887.556 cổ phiếu*
- Kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có bảo lãnh phát hành
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Công ty đã thực hiện phân phối lại 2.666.226 cổ phiếu cho 103 nhà đầu tư, toàn bộ số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 30/09/2025 đến ngày 29/09/2026) theo phương án xử lý tại Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 24/09/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và thông tin về tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán như sau: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: **359.985.557 cổ phiếu**, tương ứng **100%** tổng số cổ phiếu đã chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 359.985.557 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu
 2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **3.599.855.570.000 đồng**, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 3.599.855.570.000 đồng⁽⁹⁾
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng
- (9) *Số dư tiền thể hiện trên Văn bản số 2351/GXN-GDKH ngày 01/10/2025 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa về việc xác nhận số dư tài khoản phong tỏa tại cuối ngày 30/09/2025 là 3.602.403.716.442 đồng. Khoản chênh lệch 2.548.146.442 đồng so với số tiền thu được từ đợt chào bán nêu trên do các nguyên nhân sau:*
- + *Công ty chuyển tiền để duy trì tài khoản phong tỏa: 1.000.000 đồng*
 - + *Tiền lãi phát sinh được BIDV thanh toán từ ngày 04/12/2024 đến ngày 30/09/2025: 83.617.492 đồng*
 - + *Số tiền cổ đông đăng ký mua và chuyển tiền mua không hợp lệ (Công ty sẽ hoàn trả lại cổ đông khi kết thúc phong tỏa tài khoản): 2.463.528.950 đồng.*

3. Tổng chi phí: **152.580.000 đồng**

- Chi phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng
- Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng
- Phí tư vấn đăng ký chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng: 0 đồng
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng: 50.000.000 đồng
- Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 14.000.000 đồng
- Chi phí công bố thông tin chào bán: 28.080.000 đồng
- Phí chuyển tiền phát sinh khi VSDC chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: 1.100.000 đồng
- Phí kiểm toán vốn (dự kiến): 59.400.000 đồng
- Các chi phí khác: Không có

Các chi phí trên đã bao gồm thuế GTGT

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **3.599.702.990.000 đồng**

(Tổng thu ròng từ đợt chào bán = Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán – Tổng chi phí)

V. **Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán**

1. **Cơ cấu vốn**

- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành: **1.080.797.089 cổ phiếu**, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu trước đợt phát hành: 720.811.532 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 359.985.557 cổ phiếu

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	32.734	678.010.541	6.780.105.410.000	62,73%
1.1	Nhà nước	1	121.638.398	1.216.383.980.000	11,25%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1.2	Tổ chức	105	59.371.628 (10)	593.716.280.000	5,50%
1.3	Cá nhân	32.628	497.000.515	4.970.005.150.000	45,98%
2	Nước ngoài	384	402.786.548	4.027.865.480.000	37,27%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	50	397.089.263	3.970.892.630.000	36,74%
2.2	Cá nhân	334	5.697.285	56.972.850.000	0,53%
	Tổng cộng (I)	33.118	1.080.797.089	10.807.970.890.000	100,00%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	2	461.891.087	4.618.910.870.000	42,74%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	33.116	618.906.002	6.189.060.020.000	57,26%
	Tổng cộng (II)	33.118	1.080.797.089	10.807.970.890.000	100,00%

(10) Số lượng cổ phiếu của cổ đông tổ chức trong nước được tính bao gồm 840.418 cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền (ngày 25/06/2025).

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước (HFIC)	0300535140	121.638.398	11,25%
	▪ Số lượng cổ phiếu sở hữu		121.638.398	11,25%
	▪ Số lượng cổ phiếu đăng ký mua ⁽¹¹⁾		-	-
2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	C00001	340.252.689	31,48%
	▪ Số lượng cổ phiếu sở hữu		226.835.126	20,99%
	▪ Số lượng cổ phiếu đăng ký mua		113.417.563	10,49%
	Tổng cộng		461.891.087	42,74%

(11) Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền (ngày 25/06/2025), Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước (HFIC) sở hữu 121.638.398 quyền mua. Từ ngày 12/08/2025 đến ngày 04/09/2025, HFIC đã chuyển nhượng toàn bộ 121.638.398 quyền mua, tương đương 60.819.199 cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác.

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐQT ngày 03/10/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 24/09/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

3. Văn bản xác nhận số 2351/GXN-GDKH ngày 01/10/2025 của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán./.

Trân trọng,

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TRỊNH HOÀI GIANG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC

(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
số 294/2025/CV-HSC ngày 03/10/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI SỐ CỔ PHIẾU CÒN LẠI VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Họ tên	Số ĐKSH	Chức vụ Công ty/Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/Vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 720.811.532 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán/Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 1.080.797.089 cổ phiếu)	Ghi chú
				Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối				
I. Nhà đầu tư được phân phối lại										
Cổ đông hiện hữu										
1	Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngoại thương Công nghệ số	0047/NH-GP	Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	-	147.007	147.007	0,02%	441.022	0,04%	(12)
2	Lê Anh Tuấn		Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	-	2.887	2.887	0,00%	8.662	0,00%	(12)
3	Phạm Đình Tuấn		Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	-	32	32	0,00%	97	0,00%	(12)
Cộng				-	149.926	149.926	0,02%	449.781	0,04%	
Nhân viên HSC										
1	Lý Triệu Văn		Trợ Lý Tổng Giám Đốc	47.491	10.000	57.491	0,01%	152.473	1,41%	(12)
2	Thân Thị Thu Dung		Trợ Lý Hội Đồng Quản Trị	122.500	20.000	142.500	0,02%	387.500	0,04%	(12)
3	Phạm Lê Thu Minh		Giám Đốc Kiểm Toán Nội Bộ	40.000	20.000	60.000	0,01%	140.000	0,01%	(12)
4	Trần Tấn Đạt		Giám Đốc Điều Hành Khối Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	500.000	40.000	540.000	0,07%	1.540.000	0,14%	(12)
5	Võ Trịnh Xuân Mai		Giám Đốc Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	90.000	30.000	120.000	0,02%	300.000	0,03%	(12)
6	Tạ Hạnh Quyền		Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức	30.000	20.000	50.000	0,01%	110.000	0,01%	(12)
7	Lê Đỗ Quyền		Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức	30.000	20.000	50.000	0,01%	110.000	0,01%	(12)
8	Vũ Anh Quân		Trưởng Phòng Cấp cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	30.000	10.000	40.000	0,01%	100.000	0,01%	(12)
9	Huỳnh Thị Thanh Thảo		Trưởng Phòng Quan Hệ Doanh Nghiệp	521.000	10.000	531.000	0,07%	613.000	0,06%	(12)
10	Vũ Nhật Vương		Chuyên Viên Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
11	Nguyễn Mai Hà Cẩm Tú		Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
12	Nguyễn Minh Thư		Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
13	Hồ Nhật Nam		Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
14	Phạm Vũ Thăng Long		Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Kinh Tế Vĩ Mô	90.000	114.300	204.300	0,03%	384.300	0,04%	(12)
15	Nguyễn Mạnh Dũng		Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Chiến Lược	-	17.000	17.000	0,00%	17.000	0,00%	(13)
16	Võ Thị Ngọc Hân		Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Ngành Công Nghiệp & Công Nghệ	92.500	17.000	109.500	0,02%	294.500	0,03%	(12)
17	Trần Hương Mỹ		Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	90.000	17.000	107.000	0,01%	287.000	0,03%	(12)
18	Phạm Liên Hà		Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Dịch Vụ Tài Chính	93.600	17.000	110.600	0,02%	297.800	0,03%	(12)
19	Hồ Thị Kiều Trang		Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Bất Động Sản	63.500	17.000	80.500	0,01%	207.500	0,02%	(12)
20	Nguyễn Hoàng Nam		Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Năng Lượng	-	47.000	47.000	0,01%	47.000	0,00%	(13)
21	Trương Hồng Kim		Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	50	10.000	10.050	0,00%	10.150	0,00%	(12)
22	Bùi Nguyễn Cẩm Giang		Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	5.775	10.000	15.775	0,00%	27.325	0,00%	(12)
23	Chế Thị Mai Trang		Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Công Nghiệp	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
24	Võ Thị Nhật Minh		Trưởng Phòng Nghiên Cứu ETF	800	10.000	10.800	0,00%	12.400	0,00%	(12)

TT	Họ tên	Số ĐKSH	Chức vụ Công ty/Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/Vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 720.811.532 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán/Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 1.080.797.089 cổ phiếu)	Ghi chú
				Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối				
25	Bùi Minh Tuấn		Giám Đốc Điều Hành Thị Trường Vốn	-	100.000	100.000	0,01%	100.000	0,01%	(13)
26	Trần Thị Thành		Giám Đốc Quy Định & Quy Trình	62.500	20.000	82.500	0,01%	207.500	0,02%	(12)
27	Lê Thị Kim Anh		Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp	200.000	20.000	220.000	0,03%	420.000	0,04%	(12)
28	Nguyễn Thị Cát Trinh		Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp	60.000	120.000	180.000	0,02%	300.000	0,03%	(12)
29	Nguyễn Hoàng Sơn		Trưởng Phòng Cấp cao Tài Chính Doanh Nghiệp	30.000	10.000	40.000	0,01%	100.000	0,01%	(12)
30	Đỗ Hoàng Ngọc Phượng		Chuyên Viên Cấp cao Quy Định & Quy Trình	35.000	10.000	45.000	0,01%	115.000	0,01%	(12)
31	Trần Minh Tuấn		Trưởng Phòng Tài Chính Doanh Nghiệp	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
32	Nguyễn Trí Cường		Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
33	Mai Thị Thùy Tiên		Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
34	Trần Bảo Trân		Chuyên Viên Cấp cao Quy Định & Quy Trình	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
35	Nguyễn Thị Minh Trang		Chuyên Viên Quy Định & Quy Trình	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
36	Nguyễn Tấn Thắng		Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu	135.000	20.000	155.000	0,02%	425.000	0,04%	(12)
37	NGUYỄN THỊ THUỶ HẰNG		Giám Đốc Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu	68.395	20.000	88.395	0,01%	225.186	0,02%	(12)
38	Nguyễn Thị Hồng Cẩm		Giám Đốc Trái Phiếu	-	20.000	20.000	0,00%	20.000	0,00%	(13)
39	Nguyễn Thị Tâm Hạnh		Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	111.650	60.000	171.650	0,02%	394.950	0,04%	(12)
40	Hoàng Thị Hải		Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	-	20.000	20.000	0,00%	20.000	0,00%	(13)
41	Phạm Minh Hoàng		Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	30.000	20.000	50.000	0,01%	110.000	0,01%	(12)
42	Trần Thị Mỹ Linh		Giám Đốc Điều Hành Tự Doanh	110.000	70.000	180.000	0,02%	400.000	0,04%	(12)
43	Mai Quý Sang		Trưởng Phòng Giao Dịch Chứng Quyền	30.000	10.000	40.000	0,01%	100.000	0,01%	(12)
44	Nguyễn Hữu Ngọc Sơn		Trưởng Phòng Giao Dịch ETF	45.344	10.000	55.344	0,01%	146.032	0,01%	(12)
45	Lê Đại Dương		Chuyên Viên Cấp Cao Giao Dịch Hợp Đồng Tương Lai	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
46	Nguyễn Cảnh Thịnh		Giám Đốc Điều Hành Khối Khách Hàng Cá Nhân	300.012	79.000	379.012	0,05%	979.037	0,09%	(12)
47	Trần Thị Kim Oanh		Giám Đốc Vùng	271.500	16.000	287.500	0,04%	830.500	0,08%	(12)
48	Nguyễn Vương Quế Phương		Giám Đốc Vùng	-	20.000	20.000	0,00%	170.062	0,02%	(12)
49	Luân Thị Xuân Đào		Giám Đốc Vùng	190.000	16.000	206.000	0,03%	586.000	0,05%	(12)
50	Nguyễn Thành Nhân		Giám Đốc Vùng	60.000	16.000	76.000	0,01%	196.000	0,02%	(12)
51	Trần Văn Phước		Giám Đốc Vùng	60.000	18.000	78.000	0,01%	198.000	0,02%	(12)
52	Trần Quốc Cường		Giám Đốc Vùng	60.000	20.000	80.000	0,01%	200.000	0,02%	(12)
53	Trần Khánh		Giám Đốc Vùng	60.000	16.000	76.000	0,01%	196.000	0,02%	(12)
54	Vũ Thị Thu Thủy		Giám Đốc Thông Tin & Nhận Định Thị Trường	60.000	20.000	80.000	0,01%	200.000	0,02%	(12)
55	Phạm Đặng Huỳnh Châu		Trưởng Phòng Cấp Cao Kinh Doanh	40.628	14.000	54.628	0,01%	135.885	0,01%	(12)
56	Nguyễn Hoàng Phương		Trưởng Phòng Cấp cao Huấn Luyện & Phát Triển Kinh Doanh	30.000	14.000	44.000	0,01%	104.000	0,01%	(12)

TT	Họ tên	Số ĐKSH	Chức vụ Công ty/Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/Vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 720.811.532 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán/Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 1.080.797.089 cổ phiếu)	Ghi chú
				Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối				
57	Nguyễn Thị Hương		Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	-	18.000	18.000	0,00%	18.000	0,00%	(13)
58	Phạm Thị Lan Dung		Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	-	18.000	18.000	0,00%	18.000	0,00%	(13)
59	Nguyễn Thị Quế Trân		Trưởng Phòng Môi Giới	-	15.000	15.000	0,00%	15.000	0,00%	(13)
60	La Kiểm Siêu		Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	11.237	15.000	26.237	0,00%	48.712	0,00%	(12)
61	Nguyễn Duy Phương		Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	28	15.000	15.028	0,00%	15.085	0,00%	(12)
62	Phạm Thị Tú		Chuyên Viên Cấp Cao Xây Dựng Kế Hoạch Truyền Thông Số	1.150	10.000	11.150	0,00%	13.450	0,00%	(12)
63	Cung Nguyễn Thế Anh		Trợ Lý Giám Đốc Điều Hành Khối Kinh Doanh Khách Hàng Cá Nhân	-	10.000	10.000	0,00%	10.000	0,00%	(13)
64	Lê Nguyễn Bình		Giám Đốc Điều Hành Khối Vận Hành	300.000	100.000	400.000	0,06%	1.000.000	0,09%	(12)
65	Lê Thị Thanh Phương		Giám Đốc Dịch Vụ Khách Hàng	81.250	20.000	101.250	0,01%	263.750	0,02%	(12)
66	Nguyễn Mỹ Hương		Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán	87.514	20.000	107.514	0,01%	282.543	0,03%	(12)
67	Phạm Thị Linh Chi		Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán Chi Nhánh Hà Nội	-	20.000	20.000	0,00%	140.028	0,01%	(12)
68	Phạm Thành Vãn		Giám Đốc Nghiệp Vụ Chứng Khoán	60.000	25.000	85.000	0,01%	205.000	0,02%	(12)
69	Cao Hoàng Anh		Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch	85.500	20.000	105.500	0,01%	276.500	0,03%	(12)
70	Hoàng Hà		Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch Kỳ Quỹ	60.000	25.000	85.000	0,01%	205.000	0,02%	(12)
71	Cao Phương Trâm		Giám Đốc Dữ Liệu	80.000	30.000	110.000	0,02%	270.000	0,02%	(12)
72	Trần Việt Bình		Giám Đốc Quản Lý Dự Án	-	15.000	15.000	0,00%	15.000	0,00%	(13)
73	Đoàn Chí Trung		Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin	224.650	30.000	254.650	0,04%	399.950	0,04%	(12)
74	Vương Anh Việt		Giám Đốc Quản Lý Dịch Vụ CNTT	30.000	20.000	50.000	0,01%	110.000	0,01%	(12)
75	Hà Vũ Kiều Phong		Trưởng Phòng Cấp Cao Quản Lý Hạ Tầng	65.850	10.000	75.850	0,01%	207.550	0,02%	(12)
76	Lương Minh Phú		Trưởng Phòng Quản Lý Hạ Tầng	40.000	10.000	50.000	0,01%	130.000	0,01%	(12)
77	Nguyễn Thanh Phong		Giám Đốc Dự Án Chuyển Đổi Số	300.000	50.000	350.000	0,05%	950.000	0,09%	(12)
78	Tạ Quốc Hưng		Giám Đốc Phát Triển Sản Phẩm	85.000	30.000	115.000	0,02%	285.000	0,03%	(12)
79	Bùi Duy Quý		Kiến Trúc Sư Kỹ Thuật	-	15.000	15.000	0,00%	15.000	0,00%	(13)
80	Nguyễn Ngọc Minh Trâm		Trưởng Phòng Phân Tích Hệ Thống	40.000	10.000	50.000	0,01%	130.000	0,01%	(12)
81	Trần Mạnh Thắng		Trưởng Phòng Cấp cao Phát Triển Phần Mềm	5.750	10.000	15.750	0,00%	27.250	0,00%	(12)
82	Hà Trọng Hiếu		Trưởng Phòng Cấp Cao Kỹ Thuật	10.000	10.000	20.000	0,00%	40.000	0,00%	(12)
83	Tổng Công Cường		Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Rủi Ro & Tuân Thủ	420.000	90.000	510.000	0,07%	1.110.000	0,10%	(12)
84	Bùi Thị Ngọc Thảo		Giám Đốc Kiểm Soát Nội Bộ Và Tuân Thủ	30.000	20.000	50.000	0,01%	110.000	0,01%	(12)
85	Nguyễn Thị Xuân Dung		Trưởng Phòng Cấp Cao Pháp Chế	41.541	10.000	51.541	0,01%	134.623	0,01%	(12)
86	Nguyễn Thị Mỹ Linh		Trưởng Phòng Quản Trị Rủi Ro	120.000	20.000	140.000	0,02%	320.000	0,03%	(12)
87	Lâm Hữu Hồ		Giám Đốc Điều Hành Khối Tài Chính Kế Toán	933.338	100.000	1.033.338	0,14%	2.900.014	0,27%	(12)
88	Phạm Ngọc Quang		Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Quản Trị	60.000	20.000	80.000	0,01%	200.000	0,02%	(12)

TT	Họ tên	Số ĐKSH	Chức vụ Công ty/Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt chào bán này			Tỷ lệ chào bán đợt này/Vốn điều lệ hiện tại (tương ứng 720.811.532 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau chào bán/Vốn điều lệ sau đợt chào bán (tương ứng 1.080.797.089 cổ phiếu)	Ghi chú
				Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối				
89	Hồ Thị Thu Thảo		Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính	77.443	20.000	97.443	0,01%	252.330	0,02%	(12)
90	Trần Thị Ngân		Trưởng Phòng Cấp cao Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính	62.000	10.000	72.000	0,01%	196.000	0,02%	(12)
91	Lê Thị Thùy Dương		Trưởng Phòng Kế Toán Nội Bộ	62.000	10.000	72.000	0,01%	196.000	0,02%	(12)
92	Vũ Thị Thúy Vân		Trưởng Phòng Quản Lý Dòng Tiền	41.000	10.000	51.000	0,01%	133.000	0,01%	(12)
93	Nguyễn Linh Lan		Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực	505.350	100.000	605.350	0,08%	1.616.050	0,15%	(12)
94	Nguyễn Thị Chanh Kim		Giám Đốc Cấp Cao Quản Trị & Đối Tác Nhân Sự	95.000	20.000	115.000	0,02%	305.000	0,03%	(12)
95	Cao Thanh Trúc		Trưởng Phòng Dịch Vụ Nhân Sự	45.750	10.000	55.750	0,01%	147.250	0,01%	(12)
96	Nguyễn Kim Thúy Hà		Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính	14.350	10.000	24.350	0,00%	53.050	0,00%	(12)
97	Nguyễn Bích Hạnh		Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính	35.000	10.000	45.000	0,01%	115.000	0,01%	(12)
98	Lê Anh Quân		Giám Đốc Điều Hành Khối Truyền Thông	549.302	100.000	649.302	0,09%	1.747.907	0,16%	(12)
99	Trương Ngọc Quỳnh Tiên		Giám Đốc Quan Hệ Cổ Đông	130.045	20.000	150.045	0,02%	310.135	0,03%	(12)
100	Nguyễn Thị Bích Nga		Giám Đốc Truyền Thông	40.000	20.000	60.000	0,01%	140.000	0,01%	(12)
	Cộng			8.727.293	2.516.300	11.243.593	1,56%	27.104.277	2,51%	
	Tổng cộng			8.727.293	2.666.226 (14)	11.393.519	1,58%	27.554.058	2,55%	
II. Người có liên quan của nhà đầu tư được phân phối lại										
1	Lê Anh Minh		Anh ruột của STT 1.98	126.957	0	126.957	0,02%	380.872	0,04%	
2	Nguyễn Hoài Bảo		Anh rể của STT 1.2	2.125	0	2.125	0,00%	6.375	0,00%	
	Cộng			129.082	0	129.082	0,02%	387.247	0,04%	
III. Thông tin của nhà đầu tư được phân phối lại và người có liên quan trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất										
Trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất, Công ty không thực hiện phân phối lại cổ phiếu										
Tổng cộng				8.856.375	2.666.226	11.522.601	1,60%	27.941.305	2,59%	

(12) Nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu: tổng cộng có 81 nhà đầu tư, được phân phối lại 2.261.226 cổ phiếu

(13) Nhà đầu tư là cổ đông mới: tổng cộng có 22 nhà đầu tư, được phân phối lại 405.000 cổ phiếu

(14) Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 30/09/2025 đến hết ngày 29/09/2026)

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPĐC – UBCK ngày 11/08/2025 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2024 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 141/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/06/2025

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐQT ngày 10/06/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/06/2025 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền số VNEXRTVSDH002258/VSDCHSCXX ngày 19/09/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (CNVSDC) cấp;

Căn cứ Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký thực hiện quyền;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 24/09/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các văn bản của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Công văn số 2109/GXN-BIDV.NKKN ngày 04/12/2024 xác nhận về việc mở tài khoản và phong tỏa tiền mua cổ phiếu, Công văn số 2351/GXN-GDKH ngày 01/10/2025 xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa số 8680044200 tại thời điểm ngày 30/09/2025;

Căn cứ vào Biên bản số 37/2025/BB-HĐQT ngày 03/10/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Hội đồng Quản trị thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2024 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 141/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/06/2025 và Quyết định số 318/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/06/2025 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:



Sau khi kết thúc thời gian cổ đông đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu (từ ngày 14/07/2025 đến hết ngày 12/09/2025) và kết thúc thời gian nhà đầu tư khác đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu đối với số lượng cổ phiếu còn lại do chưa phân phối hết (từ ngày 25/09/2025 đến hết ngày 30/09/2025), kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau:

1. Kết quả phân phối cổ phiếu:
 - a. Số lượng cổ phiếu được phép chào bán: **359.985.557 cổ phiếu**
 - b. Số lượng cổ phiếu đã phân phối: **359.985.557 cổ phiếu**, chiếm **100%** tổng số cổ phiếu được phép chào bán.

Chỉ tiêu	Số lượng (cổ phiếu)	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số tiền thu được từ việc bán cổ phiếu (đồng)
Cổ phiếu được cổ đông hiện hữu đăng ký mua và nộp tiền mua hợp lệ trong thời gian từ ngày 14/07/2025 đến hết ngày 12/09/2025	357.319.331	10.000	3.573.193.310.000
Cổ phiếu được nhà đầu tư khác đăng ký mua và nộp tiền mua hợp lệ từ ngày 25/09/2025 đến hết ngày 30/09/2025 (đối với số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua và nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại) ⁽¹⁾	2.666.226 ⁽²⁾	10.000	26.662.260.000
Tổng	359.985.557		3.599.855.570.000

- (1) Danh sách nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu do phân phối lại theo Phụ lục 01 đính kèm.
- (2) Toàn bộ số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 30/09/2025 đến ngày 29/09/2026) theo phương án xử lý tại Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐQT ngày 24/09/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngày kết thúc chào bán: **Ngày 30/09/2025**
3. Số dư trong tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu tại thời điểm cuối ngày 30/09/2025 là: **3.602.403.716.442 đồng** căn cứ theo Văn bản số 2351/GXN-GDKH ngày 01/10/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV). Số tiền này phù hợp với kết quả phân phối cổ phiếu đã nêu tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
(1)	Tổng số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông lưu ký ⁽³⁾	3.168.817.880.000
(2)	Tổng số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông chưa lưu ký chuyển/nộp trực tiếp vào tài khoản phong tỏa	404.375.430.000
(3)	Tổng số tiền nhà đầu tư khác chuyển/nộp trực tiếp vào tài khoản phong tỏa để mua số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua và nộp tiền mua	26.662.260.000
(4)	Tổng số tiền cổ đông/nhà đầu tư đăng ký mua và chuyển tiền mua trực tiếp vào tài khoản phong tỏa không hợp lệ ⁽⁴⁾	2.463.528.950

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
(5)	Tổng số tiền phát sinh Có trên tài khoản phong tỏa trong thời gian nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu (5) = (1) + (2) + (3) + (4)	3.602.319.098.950
(6)	Số dư ban đầu trong tài khoản ⁽⁵⁾	1.000.000
(7)	Số tiền lãi phát sinh từ ngày 04/12/2024 đến ngày 30/09/2025	83.617.492
(8)	Số dư trong tài khoản phong tỏa tại cuối ngày 30/09/2025 ⁽⁶⁾ (8) = (5) + (6) + (7)	3.602.403.716.442

⁽³⁾ Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền số VNEXRTVSDH002258/VSDHSCX ngày 19/09/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cấp.

⁽⁴⁾ Tổng số tiền chuyển trực tiếp vào tài khoản phong tỏa không hợp lệ do cổ đông/ nhà đầu tư nộp nhầm tài khoản.

⁽⁵⁾ Theo Văn bản số 2109/GXN-BIDV.NKKN ngày 04/12/2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa xác nhận về việc mở tài khoản phong tỏa cho HSC (tài khoản số 8680044200).

⁽⁶⁾ Theo Văn bản số 2351/GXN-GDKH ngày 01/10/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa số 8680044200 tại thời điểm hết ngày 30/09/2025.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán:

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
(1)	Tổng số tiền cổ đông/nhà đầu tư đã chuyển/nộp vào tài khoản phong tỏa trong đợt chào bán cổ phiếu	3.602.319.098.950
(2)	Số tiền phải hoàn trả cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu không hợp lệ	2.463.528.950
(3)	Tổng chi phí phát sinh của đợt chào bán (đã bao gồm VAT), trong đó:	152.580.000
	Phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	50.000.000
	Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	14.000.000
	Chi phí công bố thông tin Thông báo chào bán	28.080.000
	Phí chuyển tiền phát sinh khi VSDC chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	1.100.000
	Phí kiểm toán (dự kiến)	59.400.000
(4)	Tổng thu ròng từ đợt chào bán (4) = (1) – (2) – (3)	3.599.702.990.000

ĐIỀU 2

Hội đồng Quản trị thông qua kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng căn cứ vào Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2024.

Tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là 3.599.702.990.000 đồng (sau khi trừ chi phí phát hành), được phân bổ sử dụng cho các mục đích sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ lệ phân bổ	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	70%	2.519.792.093.000	Quý IV/2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
2	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	30%	1.079.910.897.000	Quý IV/2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
Tổng cộng		100%	3.599.702.990.000	

ĐIỀU 3

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



JOHAN NYVENE

Nơi gửi:

- + Thành viên Hội đồng quản trị,
- + Thành viên Ban Kiểm soát,
- + Ban Tổng Giám đốc,
- + Lưu Văn phòng HĐQT,

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI LẠI

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền Công ty thu được (đồng)	Ngày nộp tiền của nhà đầu tư	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu
Cổ đông hiện hữu									
1	Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngoại thương Công nghệ số	0047/GP-NHNN	29/12/1993	Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	147.007	10.000	1.470.070.000	29/09/2025	Hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ
2	Lê Anh Tuấn			Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	2.887	10.000	28.870.000	26/09/2025	
3	Phạm Đình Tuấn			Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	32	10.000	320.000	4/09/2025	
	Cộng (1)				149.926		1.499.260.000		
Nhân viên HSC									
1	Lý Triệu Vân			Trợ Lý Tổng Giám Đốc	10.000	10.000	100.000.000	30/09/2025	Hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (từ ngày 30/09/2025 đến hết ngày 29/09/2026).
2	Thân Thị Thu Dung			Trợ Lý Hội Đồng Quản Trị	20.000	10.000	200.000.000	30/09/2025	
3	Phạm Lê Thu Minh			Giám Đốc Kiểm Toán Nội Bộ	20.000	10.000	200.000.000	25/09/2025	
4	Trần Tấn Đạt			Giám Đốc Điều Hành Khối Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	40.000	10.000	400.000.000	25/09/2025	
5	Võ Trịnh Xuân Mai			Giám Đốc Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	30.000	10.000	300.000.000	29/09/2025	
6	Tạ Hạnh Quyên			Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
7	Lê Đỗ Quyên			Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức	20.000	10.000	200.000.000	26/09/2025	
8	Vũ Anh Quân			Trưởng Phòng Cấp cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	10.000	10.000	100.000.000	28/09/2025	
9	Huỳnh Thị Thanh Thảo			Trưởng Phòng Quan Hệ Doanh Nghiệp	10.000	10.000	100.000.000	30/09/2025	
10	Vũ Nhứt Vương			Chuyên Viên Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	10.000	10.000	100.000.000	26/09/2025	
11	Nguyễn Mai Hà Cẩm Tú			Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
12	Nguyễn Minh Thư			Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
13	Hồ Nhật Nam			Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
14	Phạm Vũ Thăng Long			Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Kinh Tế Vĩ Mô	114.300	10.000	1.143.000.000	9/2025; 30/09/2	
15	Nguyễn Mạnh Dũng			Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Chiến Lược	17.000	10.000	170.000.000	26/09/2025	
16	Võ Thị Ngọc Hân			Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Ngành Công Nghiệp & Công Nghệ	17.000	10.000	170.000.000	29/09/2025	
17	Trần Hương Mỹ			Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	17.000	10.000	170.000.000	26/09/2025	

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền Công ty thu được (đồng)	Ngày nộp tiền của nhà đầu tư	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu
18	Phạm Liên Hà			Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Dịch Vụ Tài Chính	17.000	10.000	170.000.000	29/09/2025	
19	Hồ Thị Kiều Trang			Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Bất Động Sản	17.000	10.000	170.000.000	25/09/2025	
20	Nguyễn Hoàng Nam			Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Năng Lượng	47.000	10.000	470.000.000	29/09/2025	
21	Trương Hồng Kim			Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
22	Bùi Nguyên Cẩm Giang			Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	10.000	10.000	100.000.000	26/09/2025	
23	Chế Thị Mai Trang			Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Công Nghiệp	10.000	10.000	100.000.000	25/09/2025	
24	Võ Thị Nhật Minh			Trưởng Phòng Nghiên Cứu ETF	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
25	Bùi Minh Tuấn			Giám Đốc Điều Hành Thị Trường Vốn	100.000	10.000	1.000.000.000	29/09/2025	
26	Trần Thị Thành			Giám Đốc Quy Định & Quy Trình	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
27	Lê Thị Kim Anh			Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp	20.000	10.000	200.000.000	30/09/2025	
28	Nguyễn Thị Cát Trinh			Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp	120.000	10.000	1.200.000.000	29/09/2025	
29	Nguyễn Hoàng Sơn			Trưởng Phòng Cấp cao Tài Chính Doanh Nghiệp	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
30	Đỗ Hoàng Ngọc Phượng			Chuyên Viên Cấp cao Quy Định & Quy Trình	10.000	10.000	100.000.000	25/09/2025	
31	Trần Minh Tuấn			Trưởng Phòng Tài Chính Doanh Nghiệp	10.000	10.000	100.000.000	26/09/2025	
32	Nguyễn Trí Cường			Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp	10.000	10.000	100.000.000	26/09/2025	
33	Mai Thị Thủy Tiên			Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
34	Trần Bảo Trân			Chuyên Viên Cấp cao Quy Định & Quy Trình	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
35	Nguyễn Thị Minh Trang			Chuyên Viên Quy Định & Quy Trình	10.000	10.000	100.000.000	25/09/2025	
36	Nguyễn Tấn Thắng			Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
37	Nguyễn Thị Thúy Hằng			Giám Đốc Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu	20.000	10.000	200.000.000	25/09/2025	
38	Nguyễn Thị Hồng Cẩm			Giám Đốc Trái Phiếu	20.000	10.000	200.000.000	25/09/2025	
39	Nguyễn Thị Tâm Hạnh			Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	60.000	10.000	600.000.000	25/09/2025	
40	Hoàng Thị Hải			Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
41	Phạm Minh Hoàng			Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	20.000	10.000	200.000.000	30/09/2025	
42	Trần Thị Mỹ Linh			Giám Đốc Điều Hành Tự Doanh	70.000	10.000	700.000.000	30/09/2025	
43	Mai Quý Sang			Trưởng Phòng Giao Dịch Chứng Quyền	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	

Đ: 1
CỘNG
CỔ
HỮNG
THÀNH
HỒ CH
T. P.

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền Công ty thu được (đồng)	Ngày nộp tiền của nhà đầu tư	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu
44	Nguyễn Hữu Ngọc Sơn			Trưởng Phòng Giao Dịch ETF	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
45	Lê Đại Dương			Chuyên Viên Cấp Cao Giao Dịch Hợp Đồng Tương Lai	10.000	10.000	100.000.000	25/09/2025	
46	Nguyễn Cảnh Thịnh			Giám Đốc Điều Hành Khối Khách Hàng Cá Nhân	79.000	10.000	790.000.000	30/09/2025	
47	Trần Thị Kim Oanh			Giám Đốc Vùng	16.000	10.000	160.000.000	29/09/2025	
48	Nguyễn Vương Quế Phương			Giám Đốc Vùng	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
49	Luân Thị Xuân Đào			Giám Đốc Vùng	16.000	10.000	160.000.000	29/09/2025	
50	Nguyễn Thành Nhân			Giám Đốc Vùng	16.000	10.000	160.000.000	25/09/2025	
51	Trần Văn Phước			Giám Đốc Vùng	18.000	10.000	180.000.000	26/09/2025	
52	Trần Quốc Cường			Giám Đốc Vùng	20.000	10.000	200.000.000	26/09/2025	
53	Trần Khánh			Giám Đốc Vùng	16.000	10.000	160.000.000	25/09/2025	
54	Vũ Thị Thu Thủy			Giám Đốc Thông Tin & Nhận Định Thị Trường	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
55	Phạm Đăng Huỳnh Châu			Trưởng Phòng Cấp Cao Kinh Doanh	14.000	10.000	140.000.000	29/09/2025	
56	Nguyễn Hoàng Phương			Trưởng Phòng Cấp cao Huấn Luyện & Phát Triển Kinh Doanh	14.000	10.000	140.000.000	29/09/2025	
57	Nguyễn Thị Hường			Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	18.000	10.000	180.000.000	29/09/2025	
58	Phạm Thị Lan Dung			Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	18.000	10.000	180.000.000	30/09/2025	
59	Nguyễn Thị Quế Trân			Trưởng Phòng Môi Giới	15.000	10.000	150.000.000	26/09/2025	
60	La Kiểm Siêu			Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	15.000	10.000	150.000.000	30/09/2025	
61	Nguyễn Duy Phương			Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	15.000	10.000	150.000.000	25/09/2025	
62	Phạm Thị Tú			Chuyên Viên Cấp Cao Xây Dựng Kế Hoạch Truyền Thông Số	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
63	Cung Nguyễn Thế Anh			Trợ Lý Giám Đốc Điều Hành Khối Kinh Doanh Khách Hàng Cá Nhân	10.000	10.000	100.000.000	26/09/2025	
64	Lê Nguyên Bình			Giám Đốc Điều Hành Khối Vận Hành	100.000	10.000	1.000.000.000	30/09/2025	
65	Lê Thị Thanh Phương			Giám Đốc Dịch Vụ Khách Hàng	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
66	Nguyễn Mỹ Hương			Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán	20.000	10.000	200.000.000	30/09/2025	
67	Phạm Thị Linh Chi			Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán Chi Nhánh Hà Nội	20.000	10.000	200.000.000	25/09/2025	
68	Phạm Thành Văn			Giám Đốc Nghiệp Vụ Chứng Khoán	25.000	10.000	250.000.000	25/09/2025	
69	Cao Hoàng Anh			Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
70	Hoàng Hà			Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch Ký Quỹ	25.000	10.000	250.000.000	25/09/2025	
71	Cao Phương Trâm			Giám Đốc Dữ Liệu	30.000	10.000	300.000.000	29/09/2025	
72	Trần Việt Bình			Giám Đốc Quản Lý Dự Án	15.000	10.000	150.000.000	30/09/2025	
73	Đoàn Chí Trung			Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin	30.000	10.000	300.000.000	29/09/2025	
74	Vương Anh Việt			Giám Đốc Quản Lý Dịch Vụ CNTT	20.000	10.000	200.000.000	26/09/2025	
75	Hà Vũ Kiều Phong			Trưởng Phòng Cấp Cao Quản Lý Hạ Tầng	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
76	Lương Minh Phú			Trưởng Phòng Quản Lý Hạ Tầng	10.000	10.000	100.000.000	26/09/2025	

1 - C
G TỶ
PHẦN
KHON
PH
MINH
HỒ C

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền Công ty thu được (đồng)	Ngày nộp tiền của nhà đầu tư	Điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu
77	Nguyễn Thanh Phong			Giám Đốc Dự Án Chuyển Đổi Số	50.000	10.000	500.000.000	26/09/2025	
78	Tạ Quốc Hưng			Giám Đốc Phát Triển Sản Phẩm	30.000	10.000	300.000.000	29/09/2025	
79	Bùi Duy Quý			Kiến Trúc Sư Kỹ Thuật	15.000	10.000	150.000.000	26/09/2025	
80	Nguyễn Ngọc Minh Trâm			Trưởng Phòng Phân Tích Hệ Thống	10.000	10.000	100.000.000	26/09/2025	
81	Trần Mạnh Thắng			Trưởng Phòng Cấp cao Phát Triển Phần Mềm	10.000	10.000	100.000.000	25/09/2025	
82	Hà Trọng Hiếu			Trưởng Phòng Cấp Cao Kỹ Thuật	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
83	Tổng Công Cường			Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Rủi Ro & Tuân Thủ	90.000	10.000	900.000.000	30/09/2025	
84	Bùi Thị Ngọc Thảo			Giám Đốc Kiểm Soát Nội Bộ Và Tuân Thủ	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
85	Nguyễn Thị Xuân Dung			Trưởng Phòng Cấp Cao Pháp Chế	10.000	10.000	100.000.000	30/09/2025	
86	Nguyễn Thị Mỹ Linh			Trưởng Phòng Quản Trị Rủi Ro	20.000	10.000	200.000.000	25/09/2025	
87	Lâm Hữu Hồ			Giám Đốc Điều Hành Khối Tài Chính Kế Toán	100.000	10.000	1.000.000.000	30/09/2025	
88	Phạm Ngọc Quang			Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Quản Trị	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
89	Hồ Thị Thu Thảo			Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính	20.000	10.000	200.000.000	26/09/2025	
90	Trần Thị Ngân			Trưởng Phòng Cấp cao Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
91	Lê Thị Thùy Dương			Trưởng Phòng Kế Toán Nội Bộ	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
92	Vũ Thị Thúy Vân			Trưởng Phòng Quản Lý Dòng Tiền	10.000	10.000	100.000.000	25/09/2025	
93	Nguyễn Linh Lan			Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực	100.000	10.000	1.000.000.000	25/09/2025	
94	Nguyễn Thị Chánh Kim			Giám Đốc Cấp Cao Quản Trị & Đối Tác Nhân Sự	20.000	10.000	200.000.000	25/09/2025	
95	Cao Thanh Trúc			Trưởng Phòng Dịch Vụ Nhân Sự	10.000	10.000	100.000.000	25/09/2025	
96	Nguyễn Kim Thúy Hà			Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính	10.000	10.000	100.000.000	29/09/2025	
97	Nguyễn Bích Hạnh			Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính	10.000	10.000	100.000.000	26/09/2025	
98	Lê Anh Quân			Giám Đốc Điều Hành Khối Truyền Thông	100.000	10.000	1.000.000.000	30/09/2025	
99	Trương Ngọc Quỳnh Tiên			Giám Đốc Quan Hệ Cổ Đông	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
100	Nguyễn Thị Bích Nga			Giám Đốc Truyền Thông	20.000	10.000	200.000.000	29/09/2025	
	Cộng (2)				2.516.300		25.163.000.000		
	Tổng cộng (1) + (2)				2.666.226		26.662.260.000		



NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPĐC – UBCK ngày 11/08/2025 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2024 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 141/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/06/2025

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐQT ngày 10/06/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/06/2025 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền số VNEXRTVSDH002258/VSDCHSCXX ngày 19/09/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (CNVSDC) cấp;

Căn cứ Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký thực hiện quyền;

Căn cứ vào Biên bản số 33/2025/BB-HĐQT ngày 24/09/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh..

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Hội đồng Quản trị thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2024 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 141/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/06/2025 và Quyết định số 318/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/06/2025 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

Sau khi kết thúc thời gian cổ đông đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu (từ ngày 14/07/2025 đến hết ngày 12/09/2025), kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 359.985.557 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã được cổ đông đăng ký mua và nộp tiền mua: 357.319.331 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ 99,26% trên tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán)

3. Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: 2.666.226 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ 0,74% trên tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán).

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua: 2.663.865 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị: 2.361 cổ phiếu

ĐIỀU 2

Hội đồng Quản trị thông qua phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sau khi kết thúc thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Căn cứ vào các nội dung đã được ĐHĐCĐ ủy quyền tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2024, Hội đồng Quản trị quyết định tiếp tục chào bán toàn bộ số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho các đối tượng sau với mức giá và các điều kiện khác không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu:

1. Tổng số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết được tiếp tục chào bán: 2.666.226 cổ phiếu
2. Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
3. Đối tượng được mua cổ phiếu chưa phân phối hết:
 - (1) Tổ chức có vốn nhà nước là cổ đông hiện hữu của HSC tại ngày chốt danh sách cổ đông nhưng không đăng ký mua và nộp tiền mua trong thời gian đã được thông báo;
 - (2) Cá nhân trong nước là cổ đông hiện hữu của HSC tại ngày chốt danh sách cổ đông nhưng không thể thực hiện quyền tại thành viên lưu ký trong thời gian đã được thông báo;
 - (3) Cá nhân trong nước là cổ đông hiện hữu của HSC tại ngày chốt danh sách cổ đông có chứng khoán lưu ký tại thành viên lưu ký nhưng lại nộp tiền trực tiếp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của chứng khoán chưa lưu ký trong thời gian đã được thông báo;
 - (4) Cá nhân trong nước là người lao động HSC có cấp bậc từ Band 4 trở lên được Công ty lựa chọn do có những đóng góp hiệu quả cho hoạt động của Công ty và định hướng gắn bó lâu dài với Công ty.

(Danh sách nhà đầu tư được phân phối tại Phụ lục 01 đính kèm)

4. Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua: Từ ngày 25/09/2025 đến ngày 30/09/2025
5. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua:
 - Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
 - Số tài khoản: 8680044200
 - Nơi mở tài khoản: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV)
 - Nội dung: <Họ và tên> <Số GDKKD/CCCD/Căn cước/Passport> _Mua phân phối lại_ <Số lượng cổ phiếu HCM được phân phối lại>

Ví dụ: Nguyen Van A_123456789101_Mua phân phối lại_5.000 cp HCM
6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Số lượng cổ phiếu được phân phối lại nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Điều 42.2 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tại mục I.20.2 Điều 1 Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ.
7. Trong trường hợp hết thời hạn phân phối lại cổ phiếu như nêu trên, nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy theo quy định tại mục

I.20.2 Điều 1 Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ và Hội đồng Quản trị HSC sẽ ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

ĐIỀU 3

Hội đồng Quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc thông báo cho nhà đầu tư được chọn mua cổ phiếu chưa phân phối hết; ký các văn bản, hồ sơ liên quan và chỉ đạo các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện phân phối lại cổ phiếu đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.



JOHAN NYVENE

Nơi gửi:

- + Thành viên Hội đồng quản trị,
- + Thành viên Ban Kiểm soát,
- + Ban Tổng Giám đốc,
- + Lưu Văn phòng HĐQT,

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI LẠI CỔ PHIẾU

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
Cổ đông hiện hữu					
1	Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngoại thương Công nghệ số	0047/GP-NHNN	29/12/1993	Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	147.007
2	Lê Anh Tuấn			Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	2.887
3	Phạm Đình Tuấn			Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt 25/06/2025	32
	Cộng (1)				149.926
Nhân viên HSC					
1	Lý Triệu Vân			Trợ Lý Tổng Giám Đốc	10.000
2	Thân Thị Thu Dung			Trợ Lý Hội Đồng Quản Trị	20.000
3	Phạm Lê Thu Minh			Giám Đốc Kiểm Toán Nội Bộ	20.000
4	Trần Tấn Đạt			Giám Đốc Điều Hành Khối Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	40.000
5	Võ Trịnh Xuân Mai			Giám Đốc Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	30.000
6	Tạ Hạnh Quyền			Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức	20.000
7	Lê Đỗ Quyền			Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức	20.000
8	Vũ Anh Quân			Trưởng Phòng Cấp cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	10.000
9	Huỳnh Thị Thanh Thảo			Trưởng Phòng Quan Hệ Doanh Nghiệp	10.000
10	Vũ Nhứt Vương			Chuyên Viên Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức	10.000
11	Nguyễn Mai Hà Cẩm Tú			Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	10.000
12	Nguyễn Minh Thư			Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	10.000
13	Hồ Nhật Nam			Chuyên Viên Cấp cao Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức	10.000
14	Phạm Vũ Thăng Long			Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Kinh Tế Vĩ Mô	114.300
15	Nguyễn Mạnh Dũng			Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Chiến Lược	17.000
16	Võ Thị Ngọc Hân			Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Ngành Công Nghiệp & Công Nghệ	17.000
17	Trần Hương Mỹ			Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	17.000

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
18	Phạm Liên Hà			Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Dịch Vụ Tài Chính	17.000
19	Hồ Thị Kiều Trang			Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Bất Động Sản	17.000
20	Nguyễn Hoàng Nam			Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Năng Lượng	47.000
21	Trương Hồng Kim			Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	10.000
22	Bùi Nguyên Cẩm Giang			Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng	10.000
23	Chế Thị Mai Trang			Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Công Nghiệp	10.000
24	Võ Thị Nhật Minh			Trưởng Phòng Nghiên Cứu ETF	10.000
25	Bùi Minh Tuấn			Giám Đốc Điều Hành Thị Trường Vốn	100.000
26	Trần Thị Thành			Giám Đốc Quy Định & Quy Trình	20.000
27	Lê Thị Kim Anh			Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp	20.000
28	Nguyễn Thị Cát Trinh			Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp	120.000
29	Nguyễn Hoàng Sơn			Trưởng Phòng Cấp cao Tài Chính Doanh Nghiệp	10.000
30	Đỗ Hoàng Ngọc Phượng			Chuyên Viên Cấp cao Quy Định & Quy Trình	10.000
31	Trần Minh Tuấn			Trưởng Phòng Tài Chính Doanh Nghiệp	10.000
32	Nguyễn Trí Cường			Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp	10.000
33	Mai Thị Thủy Tiên			Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp	10.000
34	Trần Bảo Trân			Chuyên Viên Cấp cao Quy Định & Quy Trình	10.000
35	Nguyễn Thị Minh Trang			Chuyên Viên Quy Định & Quy Trình	10.000
36	Nguyễn Tấn Thắng			Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu	20.000
37	Nguyễn Thị Thúy Hằng			Giám Đốc Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu	20.000
38	Nguyễn Thị Hồng Cẩm			Giám Đốc Trái Phiếu	20.000
39	Nguyễn Thị Tâm Hạnh			Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	60.000
40	Hoàng Thị Hải			Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	20.000
41	Phạm Minh Hoàng			Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ	20.000
42	Trần Thị Mỹ Linh			Giám Đốc Điều Hành Tự Doanh	70.000
43	Mai Quý Sang			Trưởng Phòng Giao Dịch Chứng Quyền	10.000

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
44	Nguyễn Hữu Ngọc Sơn			Trưởng Phòng Giao Dịch ETF	10.000
45	Lê Đại Dương			Chuyên Viên Cấp Cao Giao Dịch Hợp Đồng Tương Lai	10.000
46	Nguyễn Cảnh Thịnh			Giám Đốc Điều Hành Khối Khách Hàng Cá Nhân	79.000
47	Trần Thị Kim Oanh			Giám Đốc Vùng	16.000
48	Nguyễn Vương Quế Phương			Giám Đốc Vùng	20.000
49	Luân Thị Xuân Đào			Giám Đốc Vùng	16.000
50	Nguyễn Thành Nhân			Giám Đốc Vùng	16.000
51	Trần Văn Phước			Giám Đốc Vùng	18.000
52	Trần Quốc Cường			Giám Đốc Vùng	20.000
53	Trần Khánh			Giám Đốc Vùng	16.000
54	Vũ Thị Thu Thủy			Giám Đốc Thông Tin & Nhận Định Thị Trường	20.000
55	Phạm Đặng Huỳnh Châu			Trưởng Phòng Cấp Cao Kinh Doanh	14.000
56	Nguyễn Hoàng Phương			Trưởng Phòng Cấp cao Huấn Luyện & Phát Triển Kinh Doanh	14.000
57	Nguyễn Thị Hường			Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	18.000
58	Phạm Thị Lan Dung			Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	18.000
59	Nguyễn Thị Quế Trân			Trưởng Phòng Môi Giới	15.000
60	La Kiếm Siêu			Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	15.000
61	Nguyễn Duy Phương			Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới	15.000
62	Phạm Thị Tú			Chuyên Viên Cấp Cao Xây Dựng Kế Hoạch Truyền Thông Số	10.000
63	Cung Nguyễn Thế Anh			Trợ Lý Giám Đốc Điều Hành Khối Kinh Doanh Khách Hàng Cá Nhân	10.000
64	Lê Nguyễn Bình			Giám Đốc Điều Hành Khối Vận Hành	100.000
65	Lê Thị Thanh Phương			Giám Đốc Dịch Vụ Khách Hàng	20.000
66	Nguyễn Mỹ Hương			Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán	20.000
67	Phạm Thị Linh Chi			Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán Chi Nhánh Hà Nội	20.000
68	Phạm Thành Văn			Giám Đốc Nghiệp Vụ Chứng Khoán	25.000
69	Cao Hoàng Anh			Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch	20.000

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
70	Hoàng Hà			Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch Ký Quỹ	25.000
71	Cao Phương Trâm			Giám Đốc Dữ Liệu	30.000
72	Trần Việt Bình			Giám Đốc Quản Lý Dự Án	15.000
73	Đoàn Chí Trung			Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin	30.000
74	Vương Anh Việt			Giám Đốc Quản Lý Dịch Vụ CNTT	20.000
75	Hà Vũ Kiều Phong			Trưởng Phòng Cấp Cao Quản Lý Hạ Tầng	10.000
76	Lương Minh Phú			Trưởng Phòng Quản Lý Hạ Tầng	10.000
77	Nguyễn Thanh Phong			Giám Đốc Dự Án Chuyển Đổi Số	50.000
78	Tạ Quốc Hưng			Giám Đốc Phát Triển Sản Phẩm	30.000
79	Bùi Duy Quý			Kiến Trúc Sư Kỹ Thuật	15.000
80	Nguyễn Ngọc Minh Trâm			Trưởng Phòng Phân Tích Hệ Thống	10.000
81	Trần Mạnh Thắng			Trưởng Phòng Cấp cao Phát Triển Phần Mềm	10.000
82	Hà Trọng Hiếu			Trưởng Phòng Cấp Cao Kỹ Thuật	10.000
83	Tổng Công Cường			Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Rủi Ro & Tuân Thủ	90.000
84	Bùi Thị Ngọc Thảo			Giám Đốc Kiểm Soát Nội Bộ Và Tuân Thủ	20.000
85	Nguyễn Thị Xuân Dung			Trưởng Phòng Cấp Cao Pháp Chế	10.000
86	Nguyễn Thị Mỹ Linh			Trưởng Phòng Quản Trị Rủi Ro	20.000
87	Lâm Hữu Hồ			Giám Đốc Điều Hành Khối Tài Chính Kế Toán	100.000
88	Phạm Ngọc Quang			Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Quản Trị	20.000
89	Hồ Thị Thu Thảo			Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính	20.000
90	Trần Thị Ngân			Trưởng Phòng Cấp cao Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính	10.000
91	Lê Thị Thùy Dương			Trưởng Phòng Kế Toán Nội Bộ	10.000
92	Vũ Thị Thúy Vân			Trưởng Phòng Quản Lý Dòng Tiền	10.000
93	Nguyễn Linh Lan			Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực	100.000
94	Nguyễn Thị Chánh Kim			Giám Đốc Cấp Cao Quản Trị & Đối Tác Nhân Sự	20.000
95	Cao Thanh Trúc			Trưởng Phòng Dịch Vụ Nhân Sự	10.000

Stt	Họ tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
96	Nguyễn Kim Thúy Hà			Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính	10.000
97	Nguyễn Bích Hạnh			Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính	10.000
98	Lê Anh Quân			Giám Đốc Điều Hành Khối Truyền Thông	100.000
99	Trương Ngọc Quỳnh Tiên			Giám Đốc Quan Hệ Cổ Đông	20.000
100	Nguyễn Thị Bích Nga			Giám Đốc Truyền Thông	20.000
	Cộng (2)				2.516.300
	Tổng cộng (1) + (2)				2.666.226

